

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2022/HS-ST

Ngày: 15/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Linh và ông Nguyễn Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến trong đó điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đối với vụ án hình sự thụ lý số 89/2022/TLST-HS ngày 04/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phùng Đức H, sinh năm 2001 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương;

ĐKHKT và trú tại: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đức C và bà Trần Thị L; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2022 đến ngày 09/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Phùng Đức Đ, sinh ngày 10/02/2004 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

ĐKHKT và trú tại: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đức C1 và bà Nguyễn Thị Vân A; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2022 đến ngày 09/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1983 và anh Phùng Đức C1, sinh năm 1981;

Trú tại: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Đều có mặt.

+ Anh Phan Huy T, sinh năm 1991;

Trú tại: Thôn T, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Anh Vũ Hữu T1, sinh năm 2001;

Trú tại : Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

+ Anh Hoàng Công N, sinh năm 2002;

Trú tại: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Tại điểm cầu thành phần:

- Ông Nguyễn Đức Phú – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh.

- Ông Hoàng Đắc Thắng – Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh.

- Ông Trần Văn Lượng, Vũ Ngọc Đăng – Cán bộ trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/5/2022, Phùng Đức H sử dụng điện thoại loại Iphone X, lắp sim số 0879.852.001, đăng nhập vào Messenger tên tài khoản là “H” gọi qua Messenger có tên “Đ” của Phùng Đức Đ nói “tối bác làm sinh nhật sớm”, Đ hỏi lại: “Có ăn uống gì không”, H hỏi “làm tý không” (ý H nói là có sử dụng ma túy không), Đ trả lời “cứ lấy đi”. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H tiếp tục gọi cho Đ bảo “bác có một chỉ, rủ thêm vài người nữa” (ý H bảo Đ có một chỉ ma túy, rủ thêm

vài người nữa cùng sử dụng), Đ trả lời “Vâng”, H nói tiếp “*phòng trọ mày có chơi được không*”, Đ trả lời “*có, ra phòng cháu*”, H bảo Đ góp 400.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng, Đ đồng ý. Đ tiếp tục dùng điện thoại nhắn tin vào Zalo số **điện thoại 0333.916.234 của** Vũ Hữu T1 rủ T1 sử dụng ma túy. Khoảng 30 phút sau, Đ điều khiển xe máy, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 34C1-488.50 (xe Đ mượn của ông **Trần Nam C2, sinh năm 1995, trú tại: Khu 3, phường B, thành phố Chí Linh**) đến gặp và đưa cho H 400.000 đồng để H mua ma túy rồi đi về nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H đi bộ từ nhà đến đoạn đường đi vào khu dân cư T, phường C, thành phố C để tìm mua ma túy thì gặp và mua 1.600.000 đồng tiền ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân lý lịch được 01 gói ma túy loại Ketamine. Sau khi mua được ma túy H cắt gói ma túy vào túi quần bên trái và đi về nhà.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi Đ đang ở nhà thì H gọi điện thoại bảo Đ chuẩn bị 01 chiếc đĩa, thì Đ lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, hình tròn **cầm theo và** điều khiển xe mô tô đến nhà H đón. Sau đó cả hai cùng đi đến phòng trọ của Đ tại số 35, ngõ 29, đường Hữu Nghị, KDC T, phường S, thành phố C (**phòng trọ Đ mượn của Phan Huy T để ở**) để cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày Đ gọi vào Messenger đăng nhập số điện thoại 038.888.073 **của** Hoàng Công N bảo đến phòng trọ của Đ. Sau đó H bảo Đ đưa cho 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phùng Đức Đ mục đích để chia nhỏ ma túy ra để cùng sử dụng. H lấy đĩa sứ của Đ mang theo, lấy gói ma túy loại Ketamine từ túi quần bên trái ra đổ vào đĩa, lấy 01 tờ tiền 100.000 đồng của H quán lại thành ống hút. Đ dùng chiếc bật lửa lấy ở đầu giường bật lửa lên hơ vào đĩa cho ma túy nóng lên, dùng căn cước công dân chia cho Ketamine nhỏ ra rồi dùng tờ tiền được quán lại thành ống rồi cùng H sử dụng. Khoảng 21 giờ cùng ngày thấy Ng đến H bảo N cùng sử dụng ma túy, N đồng ý, H soi đèn, Đ cầm đĩa để N sử dụng, N cầm ống hút được quán bằng tờ tiền đưa lên mũi hít một hơi Ketamine vào cơ thể. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Đ gọi messenger cho T1 bảo T1 về phòng trọ của Đ, T1 đồng ý, khi thấy T1 đến Đ bảo T1 cùng sử dụng ma túy, T1 thấy dưới sàn nhà có để ma túy, Đ và H bảo “*cứ chơi thử*” nên T1 cầm tờ tiền được quán thành ống đặt lên đĩa hít một hơi vào cơ thể. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày lực lượng Công an thành phố Chí Linh tiến hành kiểm tra phòng trọ của Đ thì phát hiện H, Đ, N, T1 vừa có hành vi sử dụng ma túy. Thu giữ tại vị trí sàn phòng bếp: 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 20.5cm, trên mặt đĩa có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu

trắng, viền khoá màu xanh kích thước (3x3.4)cm chứa chất tinh thể màu trắng; Thu giữ tại lòng bàn tay phải của H 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng seri UW 18818359; tại mặt sàn phòng ngủ 01 bật lửa gas màu tím không có nhãn mác. Các đối tượng tự nguyện giao nộp: Đ giao nộp 01 căn cước công dân mang **tên Phùng Đức Đ**; H giao nộp 01 điện thoại di động Iphone X, lắp sim số 0879.85.2001, 01 xe mô tô BKS:34C1-488.50; Đ giao nộp 01 điện thoại di động màu trắng, loại Iphone X, bên trong không lắp sim; N giao nộp 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, loại Iphone 8, lắp sim số 038.8888.073; T1 giao nộp 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, loại Iphone X, lắp sim số 0333.916.234.

Tại bản Kết luận giám định số 358/KLGD-PC09 ngày 09/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng, viền khoá màu xanh, kích thước (3x3.8)cm là ma túy, loại Ketamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, màu trắng, hình tròn, đường kính dài 20.5 cm là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại bản Kết luận giám định số 82/KLGD-KTHS ngày 10/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng số seri UW 18818359 là tiền thật.

Quá trình điều tra các bị cáo Phùng Đức H, Phùng Đức Đ đã khai nhận hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 03/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phùng Đức H, Phùng Đức Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Phùng Đức H, Phùng Đức Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với **các bị** cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của **các bị** cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí, lệ phí, Nghị quyết số 326/QH 14

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Đức H và Phùng Đức Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt: Bị cáo Phùng Đức H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/5/2022; Bị cáo Phùng Đức Đ từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/5/2022. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phùng Đức H từ 50.000.000đ - 55.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Phạt bị cáo Phùng Đức Đ 50.000.000đ - 55.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ túi nilong màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, các vỏ bao bì niêm phong và 01 bật lửa ga màu tím, không có nhãn mác đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, số seri UW 18818359; 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, kiểu dáng Iphone X, trong lắp 01 sim có số seri sim 89840810008734544782 và 01 điện thoại di động màu trắng, kiểu dáng Iphone X, trong máy không lắp sim. Trả lại cho Phùng Đức Đ 01 căn cước công dân số 030204010743 ghi tên Phùng Đức Đ. Về án phí: Các bị cáo Phùng Đức H, Phùng Đức Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản làm việc, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/5/2022, tại phòng trọ của Phùng Đức Đ tại số 35, ngõ 29 H, KDC T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Phùng Đức Đ,

Phùng Đức H có hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ và cung cấp trái phép chất ma túy loại Ketamine cho Hoàng Công N, Vũ Hữu T1 sử dụng cùng với Đ và H. Khi các đối tượng vừa sử dụng xong ma túy thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh kiểm tra phát hiện.

Các bị cáo Phùng Đức H, Phùng Đức Đ đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để tổ chức thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo H là người cung cấp ma túy, bị cáo Đ là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để cho T1, N sử dụng ma túy. Do vậy, hành vi của các bị cáo H, Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Đối với hai người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Việc tổ chức sử dụng ma túy còn là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nặng nề cho sức khỏe của con người và kinh tế của gia đình người sử dụng nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H, Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo H, Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn: Bị cáo H là người khởi xướng, là người trực tiếp đi mua ma túy, trực tiếp liên lạc với Đ để bảo Đ đưa số tiền 400.000đ để H mua ma túy, bảo Đ chuẩn bị địa điểm, công cụ, rủ những người khác cùng sử dụng ma túy và là người trực tiếp sử dụng 1.200.000đ mua ma túy, nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Đ là người đưa số tiền 400.000đ cho H để

H mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để sử dụng ma túy, rủ N, T1 cùng sử dụng ma túy, nên Đ giữ vai trò thứ hai.

[7] Về hình phạt bổ sung: áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Phạt bị cáo H 55.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Phạt bị cáo Đ 50.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

[8] Về vật chứng:

- 01 vỏ túi nilon màu trắng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, là tài sản của vợ chồng chị Vân A, anh C1 và chị Vân A và anh C1 xác định do không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ; 01 bật lửa ga màu tím, không nhãn mác sử dụng vào việc phạm tội, là tài sản của anh T và anh T xác định do không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, loại Iphone X, trong lắp sim số 0879.852.001 của H; 01 điện thoại di động màu trắng, loại Iphone X, bên trong không lắp sim của Đ là công cụ các bị cáo trao đổi thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và số tiền 100.000 đồng các bị cáo sử dụng là dụng cụ phạm tội, nên cần tịch thu, nộp sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 căn cước công dân mang tên Phùng Đức Đ, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nhưng căn cước công dân là giấy tờ nhân thân của bị cáo và việc trả lại căn cước công dân cho bị cáo không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên HĐXX quyết định trả lại căn cước công dân mang tên Phùng Đức Đ cho bị cáo Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS:34C1-488.50 là tài sản của anh Trần Nam C2 cho Đ mượn làm phương tiện đi lại, không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh đã trả lại cho anh Trần Nam C2 là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H, Đ, N, T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trả lại cho Hoàng Công N 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, loại Iphone 8, trong lắp sim

số 038.8888.073, trả lại cho Vũ Hữu T1 01 điện thoại di động màu vàng nhạt loại Iphone X, trong lắp sim số 0333.916.234, là phù hợp.

- Đối với anh **Trần Nam C2 cho Phùng Đức Đ mượn xe** mô tô BKS: 34C1-488.50, anh C2 không biết Đ mượn xe mô tô để sử dụng vào việc phạm tội nên không đặt ra xử lý.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phùng Đức H không rõ nhân thân, lý lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh không có căn cứ xử lý.

- Đối với việc anh Phan Huy T cho Đ mượn phòng trọ để ở, sinh hoạt, không biết Đ sử dụng phòng trọ để phạm tội và việc Đ sử dụng bật lửa vào việc phạm tội thì anh T không biết; Bố mẹ của Đ là anh C1, chị Vân A không biết việc Đ lấy đĩa để sử dụng vào việc phạm tội, nên không xem xét giải quyết đối với anh T, vợ chồng anh C1, chị Vân A.

[10] Về án phí: Các bị cáo Phùng Đức H và Phùng Đức Đ phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí, lệ phí, Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Đức H và Phùng Đức Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt:

Bị cáo Phùng Đức H 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/5/2022.

Bị cáo Phùng Đức Đ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/5/2022.

3. Hình phạt bổ sung:

Phạt bị cáo Phùng Đức H 55.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Phạt bị cáo Phùng Đức Đ 50.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: Số 358/KL-KTHS cơ quan CSĐT-CATP Chí Linh, tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 652 ngày 07/5/2022, góc phải có chữ T1, mặt sau có 03 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 03 chữ ký niêm phong mẫu bên trong đựng 01 vỏ túi nilong màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số 1”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: số 358/KL-KTHS cơ quan CSĐT-CATP Chí Linh, tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 652 ngày 07/5/2022, góc phải có chữ T2, mặt sau có 03 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 03 chữ ký niêm phong mẫu bên trong đựng 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, 01 vỏ túi nilon niêm phong mẫu vật ký hiệu số 3” và 01 bật lửa ga màu tím, không có nhãn mác đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 phong bì mặt trước ghi số 82/KL-KTHS, mặt sau có 04 dấu đỏ giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, bên trong đựng 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, số seri UW 18818359; 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, kiểu dáng Iphone X, trong lắp 01 sim có số seri sim 89840810008734544782 và 01 điện thoại di động màu trắng, kiểu dáng Iphone X, trong máy không lắp sim.

- Trả lại cho Phùng Đức Đ 01 căn cước công dân số 030204010743 ghi tên Phùng Đức Đ.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh ngày 03/10/2022).

5. Về án phí: Các bị cáo Phùng Đức H, Phùng Đức Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình, trong thời hạn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình, trong thời hạn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh (01);
- VKSND tỉnh Hải Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh (01);
- Công an thành phố Chí Linh (01);
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh (01);
- CQCSĐT-Công an thành phố Chí Linh (01);
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương (01);
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương (01);
- Bị cáo (02), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (03);
- Lưu hồ sơ (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Luyện